TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
**TÒA PHÚC THẨM**
**TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2025/HS-PT
Ngày: 12/9/2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**
**TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Tấn
*Các Thẩm phán:* 1/ Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú
2/ Bà Trần Thị Thúy Hồng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Cẩm Linh, Thẩm tra viên Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Đức Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2025, xét xử phúc trực tuyến tại điểm cầu trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 426/2025/TLPT-HS ngày 26/5/2025. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Hàn C, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 260/2025/HS-ST ngày 26/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng).

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Phạm Hàn C** (Tên gọi khác: Đ), sinh năm 1983, tại tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng); Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng); Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm D (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Bùi Thị Mỹ D1 (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 03/7/2024 (Có mặt). Nhân thân: Ngày 27/6/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận

Bắc, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 25.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 66/2024/HSST. Hiện bị cáo chưa chấp hành bản án. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2024 (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hàn C: Luật sư Đoàn Trọng N – Trưởng Văn phòng Luật sư Đoàn Trọng N thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: Số I đường số B, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Có 3 người bị hại và 3 người có quyền, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Phạm Hàn C là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, nghiện cờ bạc và nợ tiền nhiều người. Do cần tiền để tiêu xài và đánh bạc nên C đã nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự lái của các cửa hàng cho thuê xe rồi mang đi cầm cố cho người khác để lấy tiền đánh bạc. Từ tháng 3/2024 đến tháng 5/2024 Phạm Hàn C đã thực hiện 03 vụ án "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", cụ thể như sau:

*Vụ thứ nhất:*

Ngày 13/3/2024, Phạm Hàn C nảy sinh ý định thuê xe ô tô của người khác để có phương tiện đi qua Campuchia đánh bạc và nếu bị thua hết tiền thì C sẽ cầm cố ô tô thuê được để lấy tiền tiếp tục chơi đánh bạc. Do đó, vào lúc 07 giờ 00 sáng cùng ngày, C đến nhà anh Nguyễn Văn C1 để hỏi thuê của anh C1 một xe ô tô 07 chỗ, hiệu TOYOTA FORTUNER, biển số 86A-261.29 với giá thuê là 600.000 đồng/ngày với lý do để đi Long An có công việc thì được anh C1 đồng ý.

Do anh C1 và C có quen biết nhau trước đó nên hai bên không lập hợp đồng mà chỉ thỏa thuận bằng miệng với nhau. Khi nào C trả xe thì báo cho anh C1 biết trước 01 ngày. Tuy nhiên, sau khi thuê được xe, C đã điều khiển xe ô tô trên của anh C1 đi từ thị xã L đến huyện Đ, tỉnh Long An. Khi đến nơi, C đậu xe ở bãi xe ô tô tại cửa khẩu T3 tại tỉnh Long An. Sau đó, C đi qua cửa khẩu đến sòng bạc SHANG HAI tại Campuchia để đánh bạc và thua hết tiền.

Lúc này, C liên hệ với Phùng Anh T đang làm việc tại sòng bạc để cầm cố xe ô tô Châu thuê của anh C1 với giá 100.000.000 đồng để lấy tiền tiếp tục đánh bạc như đã dự định trước đó thì T đồng ý. Sau đó, C và T cùng đi qua bãi để xe tại tỉnh Long An để xem xe. Sau khi xem xe xong, C và T qua lại sòng bạc ở Campuchia để giao nhận tiền theo thoả thuận. T nhận cầm cố ô tô trên của C với giá 100.000.000 đồng, trong thời hạn trả 10 ngày, tiền lãi 1.500.000 đồng/ngày. Bị cáo khai T yêu cầu lấy trước tiền lãi 10 ngày là 15.000.000 đồng thì C đồng ý nên T chỉ đưa cho C 85.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, C dùng toàn bộ số tiền này đánh bạc và thua hết tiền. Đến ngày 15/3/2024, anh C1 phát hiện xe ô tô trên của anh C1 đang bị rao bán trên mạng xã hội nên đã gọi điện thoại cho C để hỏi lý do thì biết được việc C lừa thuê xe của anh C1 đi công việc nhưng thực tế lại đem xe đi đánh bạc và cầm cố xe của anh C1.

Sau đó, anh C1 đã trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L để tố giác về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của Phạm Hàn C. Đến khoảng 18 giờ 00 ngày 16/3/2024, Công an thị xã L đã thu giữ xe ô tô 86A-261.29 và đưa C về trụ sở Công an thị xã L để làm việc. Quá trình điều tra, C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-ĐGTS, ngày 09/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L kết luận:*

Giá trị của xe ô tô mang biển kiểm soát 86A-261.29, nhãn hiệu TOYOTA, số loại FORTUNER, màu bạc, số máy: 2KD6569841, số khung: RL4ZR69G5A4003634 có trị giá là: 380.000.000 đồng.

*Vụ thứ hai:*

Vào ngày 02/5/2024, do cần tiền để đánh bạc nên cũng với thủ đoạn tương tự như trên, Phạm Hàn C đã liên hệ hỏi thuê xe ô tô 04 chỗ, hiệu Huyndai Accent biển số 86A-241.76 của anh Nguyễn Trần Thanh C2 trong thời gian từ ngày 02/5/2024 đến ngày 06/5/2024, giá thuê 700.000 đồng/ngày thì anh C2 đồng ý. Việc thuê xe có lập hợp đồng. Sau khi thuê được xe trên thì ngày 03/5/2024, C đã điều khiển xe ô tô trên đến gặp Đồng Đức K là chủ tiệm Cầm đồ 97 để cầm cố xe ô tô trên với giá 80.000.000 đồng, lãi suất là 6.400.000 đồng/tháng nhằm mục đích lấy tiền để đánh bạc.

Việc cầm cố không làm hợp đồng mà C viết cho K một tờ giấy gọi là giấy mượn tiền với nội dung C mượn K số tiền 80.000.000 đồng. Còn việc C

cầm cố xe ô tô biển số 86A-241.76 và lãi suất vay chỉ thỏa thuận bằng miệng và C không viết nội dung vào giấy vay tiền.

Sau đó, C sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc tại Campuchia và tiêu xài cá nhân. Đến ngày 06/5/2024, khi đến hạn trả xe thì C liên hệ với anh C2 và nói dối xin gia hạn việc thuê xe thì anh C2 yêu cầu C trong ngày 08/5/2024 phải trả xe.

Đến ngày 08/5/2024, anh C2 liên hệ với C nhưng không liên lạc được. Anh C2 xem định vị xe ô tô thì phát hiện xe trên đang ở vị trí phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Do nghi ngờ xe đã bị C mang đi cầm cố nên anh C2 đã trình báo cho Cơ quan Công an giải quyết. Sau đó, Công an thị xã L đã thu giữ xe ô tô 86A-241.76 và đưa C về trụ sở Công an để làm việc. Quá trình điều tra, Phạm Hàn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-ĐGTS, ngày 17/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L kết luận trị:*

Giá của xe ô tô mang biển kiểm soát 86A-241.76, nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT HC13, màu đen, số máy: RLUAC41BBNN091940, số khung: G4LCNU788060 có giá trị là: 450.000.000 đồng.

*Vụ thứ ba:*

Sau khi C có được số tiền 80.000.000 đồng từ việc cầm cố xe ô tô của anh Nguyễn Trần Thanh C2 cho anh Đồng Đức K nên C tiếp tục nảy sinh ý định thuê xe để có phương tiện qua Campuchia đánh bạc và cầm cố xe ô tô để lấy tiền đánh bạc nếu bị thua hết tiền.

Ngày 04/5/2024, Phạm Hàn C tiếp tục tìm thuê xe của người khác nhằm mục đích chiếm đoạt. Thực hiện ý định trên, C lên mạng xã hội Facebook tìm thì biết được nhà xe K1 (địa chỉ ở đường N, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận) có cho thuê xe tự lái nên C lấy số điện thoại có được trên mạng để gọi cho anh Phan Thành N1 là chủ nhà xe Kim T1 để thuê xe thì được anh N1 đồng ý.

Đến khoảng 16 giờ 00 cùng ngày, C đến nhà xe K1 để thuê xe thì được nhân viên nhà xe giao cho C xe ô tô biển số 86A-261.71, hiệu Huyndai Elantra, màu trắng 05 chỗ ngồi (xe do chị Võ Nguyễn Kim A, là vợ của anh N1 đứng

tên chủ sở hữu) với giá thuê 900.000 đồng/ngày. C thỏa thuận thuê 04 ngày nhưng không đưa tiền trước mà chờ khi nào trả xe thì trả tiền.

Sau khi thuê được xe, C điều khiển xe ô tô chạy đi đến cửa khẩu H1, tỉnh Bình Phước và sang sòng bạc Heng Heng tại Campuchia để đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 00 ngày 05/5/2024, C đánh bạc thua hết tiền nên đã cầm cố xe ô tô biển số 86A-261.71 thuê của anh N1 cho một người đàn ông (không rõ nhân thân) với giá 75.000.000 đồng, lãi suất là 500.000 đồng/ngày. Khi cầm cố thì hai bên không làm giấy tờ, chỉ thỏa thuận miệng. Sau khi cầm cố xe, C đã dùng số tiền này tiếp tục đánh bạc.

Đến ngày 07/5/2024, C gọi điện thoại cho anh N1 và nói dối muốn thuê xe thêm 04 ngày và sẽ trả tiền thuê xe 04 ngày trước đó (từ ngày 04/5/2024-07/5/2024) là 3.600.000 đồng thì anh N1 đồng ý. Sau đó, C đã chuyển vào số tài khoản của anh N1 đứng tên với số tiền 3.600.000đồng. Do C có biểu hiện nghi ngờ nên anh N1 và chị Kim A xem định vị xe thì phát hiện xe ô tô đang ở Campuchia nên trong tối ngày 07/5/2024, anh N1 và chị Kim A đã đi theo định vị để tìm xe.

Đến ngày 08/5/2024, khi anh N1 và chị Kim A đến bãi đất trống gần một sòng bạc ở Campuchia thì phát hiện xe ô tô biển số 86A-261.71 đang đậu tại đây. Chị Kim A gọi điện hỏi C thì biết được sự việc C lừa đảo thuê xe để đem sang Campuchia cầm cố cho người khác để lấy tiền đánh bạc. Sau đó, có một người đàn ông (không rõ nhân thân) đến gặp anh N1 và chị Kim A nói đã nhận cầm cố xe ô tô trên từ Phạm Hàn C với giá 100.000.000 đồng.

Do lo sợ bị mất xe nên anh N1 và chị Kim A đã thương lượng với người đàn ông này và chuộc lại xe trên với giá 75.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản từ số tài khoản 188275419 của chị Võ Nguyễn Kim A đến số tài khoản 7210111083002, chủ tài khoản VI TRAN THI THU HA, mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q. Sau khi chuyển tiền xong thì chị Kim A và anh N1 đem xe về thị xã L và trình báo Công an thị xã L về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của Phạm Hàn C. Quá trình điều tra, Phạm Hàn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*Tại Bản kết luận định giá tài sản số 76/KL-ĐGTS ngày 11/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L kết luận trị:*

Giá của xe ô tô mang biển kiểm soát 86A-261.71, nhãn hiệu Hyundai, loại Elantra, màu trắng, 05 chỗ ngồi, số máy G4FGNU061803, số khung RLULM41BBPT003322, có giá trị là: 560.000.000 đồng.

*Về phần dân sự:*

Bị hại Nguyễn Văn C1 đã nhận lại xe nên không yêu cầu Phạm Hàn C bồi thường gì thêm; Bị hại Nguyễn Trần Thanh C2 yêu cầu Phạm Hàn C bồi thường 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) bị thiệt hại do hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của C gây ra; Bị hại Võ Nguyễn Kim A yêu cầu Phạm Hàn C trả lại số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng) mà chị A đã bỏ ra để chuộc lại xe ô tô Châu cầm cố cho người khác.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phùng Anh T yêu cầu Phạm Hàn C trả lại số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và anh Đồng Đức K yêu cầu Phạm Hàn C trả lại số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) mà C đã vay khi cầm cố xe ô tô cho những người này.

Hiện bị cáo chưa bồi thường cho những người trên.

*Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSBT-P1 ngày 24/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng), có nội dung:*

Truy tố bị cáo Phạm Hàn C về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HS-ST ngày 21/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận (nay là TAND tỉnh Lâm Đồng), đã tuyên xử:*

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hàn C 14 năm tù, về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề về tang vật, án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm bồi thười dân sự theo luật định.

*Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Hàn C làm đơn kháng cáo, nêu lý do:* Bị cáo thật thà khai báo, ăn năng hối hận, xin xem xét giảm án.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được xem xét giảm nhẹ mức án.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo cũng thành khẩn khai báo ăn năng hối hận, nên đề nghị chiếu cố giảm án cho các bị cáo.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm cho rằng, hành vi của các bị cáo rất nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xét xử các bị cáo mức án trên là có căn cứ, hợp pháp, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, nghe bị cáo trình bày, nghe đại diện Viện Công tố và Luật sư phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục kháng cáo*: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Hàn C làm trong hạn luật định, nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] *Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:*

[2.1] Bị cáo Phan Hàn C3 thuê xe của ông Nguyễn Văn C1 vào ngày 13/3/2024, chiếc xe 86A 261-29 trị giá 380.000.000đồng, với giá thuê là 600.000.000đồng một ngày. Sau đó, C3 đem xe qua cửa khẩu C4 để đánh bạc và thua hết. Khi thua hết tiền, C3 đã cầm cố xe ô tô nêu trên cho Phùng Anh T làm việc tại sòng bạc với giá 100.000.000đồng trong thời hạn 10 ngày. Tiền lãi là 1.500.000đồng/ngày. Bị cáo khai T đã yêu cầu trả lãi 10 ngày là 15.000.000đồng, bị cáo đồng ý nên T đưa cho bị cáo 85.000.000đồng. Sau khi nhận tiền, bị cáo dùng toàn bộ số tiền này đánh bạc và thua hết.

Ngày 02/5/2024, C3 tiếp tục thuê xe của anh Nguyễn Trần Thanh T2 xe ô tô số 86A 241-76 trị giá 450.000.000đồng, giá thuê là 700.000.000đồng một ngày. Sau đó, cũng đem cầm cố ô tô cho Đồng Đức K là chủ tiệm cầm đồ số 97 với số tiền 80.000.000đồng. Sử dụng số tiền trên vào việc đánh bạc tại Campuchia và tiêu sản cá nhân.

Ngày 04/5/2024, C3 thuê của anh Phan Thành N1 xe ô tô 86A 261-71 trị giá 560.000.000đồng, giá thuê là 900.000.000đồng một ngày. Sau đó, điều khiển chạy đến cửa khẩu H1, tỉnh Bình Phước và đến sòng bạc ở Campuchia để đánh bạc. Ngày 05/4/2024, C3 đánh bạc thua hết tiền nên đã cầm cố chiếc xe ô tô này cho một người đàn ông không rõ nhân thân, để lấy số tiền 75.000.000đồng tiếp tục đánh bạc.

Tổng giá trị tài sản mà C3 đã chiếm đoạt của các người bị hại là 1.390.000.000triệu đồng.

[2.2] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác. Vì những chiếc xe này không phải của bị cáo, nhưng bị cáo lại đem giao cho người khác, từ đó được nhận tiền tiêu xài. Đó là hành vi sai trái và là hành vi vi phạm pháp luật. Tổng số tiền chiếm đoạt như trên là rất lớn. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội.

[2.3] Theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định về tội "Lừa đảo tài sản", chiếm đoạt từ 500.000.000đồng trở lên thì bị xử phạt từ 12 năm tù đến 20 năm tù hoặc tù chung thân.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo 14 năm tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đã có xem xét đến các tình tiết tăng nặng như bị cáo phạm tội nhiều lần (03 lần chiếm đoạt tài sản), được quy định tại điểm g khoảng 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, ngoài ra cũng có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thật thà khai báo, ăn năng hối hận, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Tại cấp phúc thẩm bị cáo kháng cáo, nhưng cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó không có cơ sở để cấp phúc thẩm chấp nhận.

[3] *Về án phí hình sự phúc thẩm:*

Do không chấp nhận kháng cáo, nên các bị cáo phải chịu án phí HSPT theo luật định.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Bởi các lẽ trên; Áp dụng Điều 355 Bộ luật hình sự.

## QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Hàn C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1/ Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hàn C 14 (mười bốn) năm tù, về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2024.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Hàn C phải nộp số tiền 200.000đồng án phí HSPT theo luật định.

3/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.